**Mô tả cấu trúc các file dữ liệu XML**

# Mô tả file XML phần Speaking

**Task 0: dùng cho phần speaking gợi ý chủ đề nói**

|  |
| --- |
| <?xml version="1.0" encoding="utf-8"?>  <speaking>  <title>chủ đề</title>  <text>Nội dung chủ đề</text>  <suggestion>câu gợi ý mở</suggestion>  <suggestion>câu gợi ý mở</suggestion>  <suggestion>câu gợi ý mở</suggestion>  … (các câu suggestion nếu còn)  </speaking> |

**Mô tả chi tiết các Task.**

* <speaking></speaking>

Cặp thẻ chính của file

* <title></title>

Chứa chủ đề bài đọc.

* <text></text>

Chứa nội dụng của bài đọc

* <suggestion></suggestion>

Chứa 1 câu gợi ý mở cho bài nói. Số lượng cặp thẻ suggestion tùy theo số lượng câu gợi ý cho mỗi bài

# Mô tả file XML phần Grammar:

<LiquidRichText xmlns:liquid="clr-namespace:Liquid;assembly=Liquid.RichText">

<Style ID="Normal" FontFamily="Portable User Interface" FontSize="11" Foreground="#FF000000" Alignment="Left" VerticalAlignment="Center" />

***//Kiểu font***

<Style ID="Custom37" FontFamily="Portable User Interface" FontSize="16" Foreground="#FF000000" Alignment="Left" VerticalAlignment="Center" />

<TableStyle ID="TableDefault" BorderBrush="#FF000000" BorderThickness="1,1,1,1" CellBorderBrush="#FF000000" CellBorderThickness="1,1,1,1" CellPadding="2">

***//lưu trữ thông tin thuộc tính của table***

</TableStyle>

<Text Style="Custom37"><![CDATA[Dear Tom,]]></Text>

***//đoạn text xuất ra***

<Newline />

***//dòng mới***

<Text Style="Custom37"><![CDATA[Here I am in New York! I(1) ]]></Text>

<Xaml>

<ComboBox Name="Combobox1" Cursor="Hand" Width="100" Height="Auto" >

***//hiển thị combobox với các thuộc tính***

<ComboBoxItem Content="take"/>…

***//các content chứa trong combobox***

</ComboBox>

</Xaml>

</LiquidRichText>

**Các lệnh thẻ :**

* <LiquidRichText> </LiquidRichText>

Thẻ định nghĩa file

* <Style></Style>

Style định dạng hiển thị bao gồm font,size font, align…

* <TableStyle></TableStyle>

Style table hiển thị

* <Text></Text>

Đoạn text hiển thị.

* <ComboBox></ComboBox>

Hiển thị combobox

* <Xaml></Xaml>

Các control như combobox, textbox, checkbox… được định nghĩa trong cặp thẻ này

# Mô tả file XML phần Pronunciation:

<?xml version="1.0" encoding="utf-8">

<LanguageFocus>

<Content>

Chứa nội dung bài cần học, luyện phát âm

</Content>

<Pronunciation>//Trong phần phát âm sẽ có

<Listen>

<Item type="u" soundPath = "\_Link">put</Item>

<Item type="u" soundPath = "\_Link">foot</Item>

<Item type="u:" soundPath = "\_Link">food</Item>

...

</Listen>

<Practice>

<Sentence>1. Noi dung </Sentence>

<Sentence>2. Noi dung</Sentence>

...

</Practice>

</Pronunciation>

</LanguageFocus>

**Mô tả chi tiết các Task.**

* <LanguageFocus> </LanguageFocus>

Cặp thẻ chính của file

* <Pronunciation></Pronunciation>

Cặp thẻ dùng để phân biệt đây là phần phát âm, bởi trong phần Languagefocus có 2 phần, Pronunciation và Grammar

* <Content> </Content>

Chứa nội dụng bài học, phần được luyện phát âm

* <Listen></Listen>

Cặp thẻ này để quy định các từ có trong phần phát âm

* <Item></Item>

Là một từ phát âm, có các thuộc tính là:

Type : thể hiện loại phát âm theo phân chia trên Content

SoundPath: chứa đường dẫn tới file âm thanh.

Giá trị là từ cần phát âm.

* <Practice><Practice>

Là cặp thẻ chứa các câu cần luyện tập trong phần phát âm.

* <Sentence>1. Noi dung </Sentence>

Mo tả một câu trong phần Practice của phần Pronunciation, giá trị là 1 câu, 1 điểm ngữ pháp, 1 ghi chú, tùy bài